

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION
Head Office: Maritime Bank Tower, level 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ St, District 1, HCM city
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 16.21/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 18 tháng 01 năm 2021.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH
(về biến động kết quả kinh doanh của Quý 4/2020 so với Quý 4/2019)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của quý 4/2020 (kỳ báo cáo) so với quý 4/2019 như sau:

Chỉ tiêu	Quý năm này	Quý năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	-	-		
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	173,618,319,292	21,712,091,768	151,906,227,524	700%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	12,886,923,037	10,410,401,781	2,476,521,256	24%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	85,557,557,876	64,386,004,301	21,171,553,575	33%
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	29,588,310,000	5,908,894,000	23,679,416,000	401%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	74,840,207,822	28,986,884,817	45,853,323,005	158%
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,178,376,959	774,261,277	404,115,682	52%
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	41,995,800	1,338,305,455	(1,296,309,655)	-97%
1.11. Thu nhập hoạt động khác	85,991,342	6,591,000	79,400,342	1205%
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01-->11)	377,798,187,508	133,523,434,399	244,274,753,109	183%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	-	-	-	

2.1. Lãi các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	126,967,578,908	14,321,103,400	112,646,475,508	787%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	18,551,749,514	26,500,860,436	(7,949,110,922)	-30%
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phát sinh phòng ngừa rủi ro	66,905,824,000	2,954,050,000	63,951,774,000	2165%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	3,846,059,931	4,858,090,793	(1,012,030,862)	-21%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	45,715,459,403	23,707,851,431	22,007,607,972	93%
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,312,537,176	834,572,308	477,964,868	57%
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	460,514,288	735,454,367	(274,940,079)	-37%
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21-->32)	263,759,723,220	73,911,982,735	189,847,740,485	257%
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	-	-	-	
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	5,885,070,686	6,701,341,369	(816,270,683)	-12%
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	309,190,306	278,870,363	30,319,943	11%
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	1,100,912,493	814,220,352	286,692,141	35%
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41-->44)	7,295,173,485	7,794,432,084	(499,258,599)	-6%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	-	-	-	
4.2. Chi phí lãi vay	3,371,083,000	1,434,845,932	1,936,237,068	135%
Cộng chi phí tài chính (60 = 51-->54)	3,925,024,829	1,434,845,932	2,490,178,897	174%
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	-	
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	26,717,974,235	25,732,806,771	985,167,464	4%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 - 60-61-62)	90,690,638,709	40,238,231,045	50,452,407,664	125%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	90,690,702,740	40,292,298,860	50,398,403,880	125%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	80,599,999,551	31,079,487,007	49,520,512,544	159%

Trong quý 4/2020, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 80.5 tỷ đồng, tăng 49.5 tỷ (159%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng doanh thu hoạt động. Doanh thu hoạt động sau khi trừ chi phí hoạt động tăng thêm 54.4 tỷ chủ yếu như sau:

- Phí thu được từ nghiệp vụ môi giới sau khi trừ chi phí tương ứng thì tăng thêm 23.8 tỷ
- Doanh thu tăng là do tăng từ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, hoạt động cho vay margin và ứng trước tăng 31.5 tỷ.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 4/2020 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!



UQ Tổng giám đốc
Giám đốc khối

Lee Hun Woo



